

Bản án số: **50/2019/HS-ST**
Ngày: 17- 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Danh Đức**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

- Thư K phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Hảo Thủy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K, sinh năm 1986 tại huyện Trần Văn T1, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp B, xã K, huyện Trần Văn T1, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị S; anh em ruột có 04 người, nhỏ sinh năm 1986, lớn sinh năm 1978; vợ Võ Thị Kiều L, sinh năm 1990; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 28/3/2018 trộm cắp tài sản bị Tòa án huyện A, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, theo bản án số 250/HSST, ngày 29/10/2018;

- Ngày 04/4/2018 trộm cắp tài sản bị Tòa án huyện C, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 năm tù, theo bản án số 04/HSST, ngày 30/5/2019;

Nhân thân:

- Ngày 14/8/2003 trộm cắp tài sản bị Tòa án huyện Trần Văn T1, tỉnh Cà Mau xử phạt 30 tháng tù, theo bản án số 70/HSST, ngày 31/12/2003, đến tháng 9 năm 2005 được đặc xá;

- Ngày 25/10/2003 trộm cắp tài sản bị Tòa án thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, theo bản án số 250/HSST, ngày 29/10/2014, đã chấp hành án xong, đã xóa án tích;

Ngày 30/5/2019 bị Tòa án huyện H, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/HSST, ngày 30/5/2019. Tổng hợp 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 16 năm 06 tháng tù (thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam bản án này chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án này từ ngày 05/6/2019.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Danh T2 - sinh năm: 1999 (Chiến sĩ nghĩa vụ Nhà tạm giữ Công an huyện H)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang;

2. Ông Nguyễn Hoàng T - sinh năm: 1977 (Đội trưởng)

Địa chỉ: khu phố I, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

(Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/6/2019, sau khi phát cơm chiều cho phạm nhân xong. Đồng chí Danh T2, chiến sĩ nghĩa vụ, đang công tác tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang, mở cửa khu vực giam giữ để đưa 06 phạm nhân đang chấp hành án, được ra ngoài lao động vào buồng giam. Sau khi đưa xong đồng chí T2 khóa cửa lại, khi đi ngang buồng giam số 8 nơi giam bị cáo Nguyễn Minh K, can tội Trộm cắp tài sản, đang trong giai đoạn tạm giam theo bản án số 19/2019/HSST của Tòa án nhân dân huyện H, thì K xin cán bộ T2 cho K ra ngoài đổ rác. Đồng chí T2 đồng ý mở cửa, K cầm bọc rác từ phòng giam đi ra, K nhìn thấy cửa chính khu vực giam giữ không khóa. Lợi dụng sơ hở của đồng chí T2, K dùng lòng bàn tay trái đẩy nhẹ vào ngực T2, làm cho T2 bê qua một bên và K bỏ chạy ra ngoài, vừa chạy K vừa quăng bỏ bọc rác. Đồng chí T2 đuổi theo và truy hô, lúc này có đồng chí Bùi Văn D (trực ban), Lê Xuân Hoàng A, chiến sĩ nghĩa vụ tham gia đuổi theo, K chạy đến hàng rào, trên có dây kẽm gai cao 3,45 mét, K nhảy lên hàng rào, đồng chí Hoàng A nắm được ngón chân của K, nhưng K vùng vẫy nên tuột ra, K trèo qua hàng rào dây kẽm gai, nhảy qua hàng rào ra ngoài và trốn dưới địa lộc bình của Ủy ban nhân dân huyện H. Cán bộ chiến sĩ công an huyện H tham gia tìm kiếm và kêu gọi K ra đầu thú đến 03 giờ ngày 03/6/2019 do bị lạnh thì K bơi lên bờ và bị bắt, sau đó được đưa đến Bệnh viện huyện H điều trị.

Vật chứng thu giữ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, gồm:

- 01 (một) USB màu xanh nhãn hiệu Kingston trích xuất hình ảnh camera việc K bỏ trốn (được niêm phong);

- Dấu vết máu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường (được niêm phong).

Tại bản cáo trạng số: 48/CT - VKSKG-P2 ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Trong quá trình bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, vào khoảng 18 giờ, ngày 02/6/2019, lợi dụng sơ hở của cán bộ trực bị cáo Nguyễn Minh K đã bỏ chạy từ khu vực buồng giam rồi nhảy qua hàng rào trốn ra ngoài cho đến khi bị bắt lại, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát và trình bày lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh K thừa nhận, trong lúc đang bị tạm giam tại buồng giam số 8, nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang, bị cáo có xin cán bộ mở cửa cho đi bỏ rác, khi nhìn thấy cửa chính khu vực giam giữ không khóa, bị cáo đã có hành động đẩy nhẹ để vượt qua cán bộ, trèo qua hàng rào chạy ra ngoài và ẩn nấp dưới mương lục bình của Ủy ban huyện, được một thời gian do bị lạnh bị cáo bơi lên bờ thì bị bắt giữ. Với việc đang bị tạm giam mà thực hiện hành vi bỏ trốn rồi khỏi nơi giam như trên của bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp Nhà nước. Bị cáo thừa nhận, sau khi biết bị Tòa xử hơn 16 năm tù bị cáo đã có ý định tìm cơ hội trốn ra ngoài, cho nên mặc dù biết được mình là phạm nhân, được sinh hoạt nội quy trại đầy đủ nhưng bị cáo vẫn tìm cách bỏ chạy ra ngoài. Bị cáo đã rời khỏi nơi giam nên theo quy định tại Điều 19 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam bị cáo phải bị truy bắt và xử lý. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị giam giữ, xét xử nhưng vẫn không biết ăn năn hối cải, vẫn với ý thức xem thường pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình, trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét quyết định cho bị cáo một mức án tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Do khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này thì bản án xét xử tội phạm trước đó của bị cáo chưa có hiệu lực pháp luật, tại thời điểm xét xử thì bản án đã có hiệu lực, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

[8] Về vật chứng của vụ án: Được lưu giữ là tài liệu, chứng cứ trong vụ án, Viện kiểm sát không có đề nghị gì, HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 38 và 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh K** phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 19/2019/HS-ST, ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam của bản án số 21/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện A là ngày 04/4/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Nguyễn Minh K** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2019).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền